

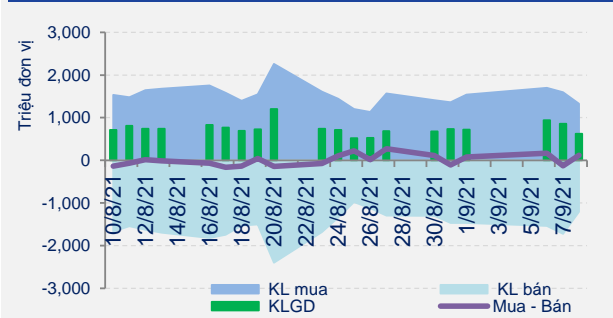
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/9/2021

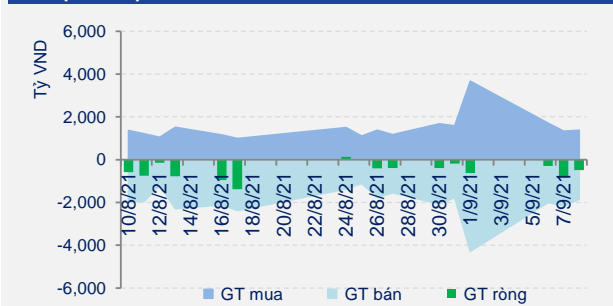
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,333.61	347.28
% Thay đổi	↓ -0.62%	↑ 0.23%
KLGD (CP)	624,577,970	133,766,540
GTGD (tỷ đồng)	19,532.89	2,875.39
Tổng cung (CP)	1,206,753,600	187,660,500
Tổng cầu (CP)	1,329,648,100	172,711,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,396,700	539,804
KL mua (CP)	33,052,600	1,036,430
GT mua (tỷ đồng)	1,371.21	17.49
GT bán (tỷ đồng)	1,853.35	9.45
GT ròng (tỷ đồng)	(482.14)	8.04

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.41%	22.8	3.8	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.14%	18.9	2.9	12.7%
Dầu khí	↓ -1.95%	15.7	1.8	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.52%	-	4.5	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.25%	18.8	2.7	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.68%	20.0	4.0	9.6%
Ngân hàng	↓ -0.90%	11.5	2.4	15.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	12.8	2.7	23.0%
Tài chính	↓ -0.87%	17.7	3.4	31.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.93%	15.5	2.5	1.8%
VN - Index	↓ -0.62%	16.4	2.9	
HNX - Index	↑ 0.23%	18.5	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, Vn-Index giảm 8,29 điểm (-0,62%) xuống 1.333,61 điểm; HNX-Index tăng 0,8 điểm (+0,23%) lên 347,28 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và còn thấp hơn cả mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 713 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 20.776 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 245 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 391 mã giảm. Trong phiên chiều, áp lực bán diễn ra trên diện rộng trên sàn HOSE. VIC (-2%) và VHM (-1,6%) là 2 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực nhất lên sàn HOSE với mức giảm 3,257 điểm. Ngoài ra, các cổ phiếu ngân hàng cũng giao dịch thiếu tích cực với hàng loạt mã giảm như TCB (-1,7%), VPB (-2,4%), CTG (-1,5%), STB (-2,2%), MBB (-1%), TPB (-0,8%), ACB (-1,1%)... gây áp lực lên thị trường. Chỉ có 4 cổ phiếu ngân hàng tăng giá phiên hôm nay, đó là HDB (+0,2%), VIB (+0,1%), LPB (+0,9%) và NVB (+9,8%). Bên cạnh nhóm cổ phiếu ngân hàng, nhiều cổ phiếu khác trong rổ VN30 cũng giảm hôm nay như GAS (-1%), BVH (-2%), PLX (-2,2%), POW (-1,2%), VNM (-1%)... Nhóm chứng khoán cũng giao dịch tiêu cực với sắc đỏ chiếm đa số, SSI (+6,9%) và VIX (+6,8%) là 2 mã tăng trần, HBS (+1%) và VND (+1%), còn lại đa số đều giảm như VCI (-1,7%), HCM (-2%), SHS (-0,5%), MBS (-2,4%), SBS (-4,2%), CTS (-3,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay sau khi chỉ số VN-Index không thể đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm trong phiên trước đó. Điều này đã kích hoạt lực bán gia tăng và VN-Index tiếp tục đánh mất ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.340 điểm (MA20). Rất may là thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh. Điểm tiêu cực là khối ngoại bán ròng phiên thứ 8 liên tiếp trên hai sàn với khoảng 450 tỷ đồng tạo thêm áp lực lên thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang trong sóng điều chỉnh c và dư địa giảm có thể vẫn còn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/9, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.330 điểm (MA50) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm. Vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 1.340-1.350 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý). Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.344,49 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.328,35 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,29 điểm (-0,62%) xuống 1.333,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.900 đồng, VHM giảm 1.700 đồng, VPB giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 350,61 điểm. Về chiều, áp lực chốt lời gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,8 điểm (+0,23%) lên 347,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB tăng 3.100 đồng, IDC tăng 700 đồng, THD tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 445,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,2 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 242,2 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 144,9 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 70,1 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 497 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 94,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là EID với 2 tỷ đồng tương ứng với 86,2 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BII là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 158 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho áp lực bán ra trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với diễn biến điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp khiến cho chỉ số VN-Index lùi về vùng hỗ trợ trong khoảng 1.330-1.340 điểm (MA20-50) thì có thể thấy là đà hồi phục kỹ thuật trước đó có thể đã kết thúc để bước vào đà giảm tiếp theo của sóng điều chỉnh c với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tiếp theo quanh 1.300 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/9, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.330 điểm (MA50) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm. Vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 1.340-1.350 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

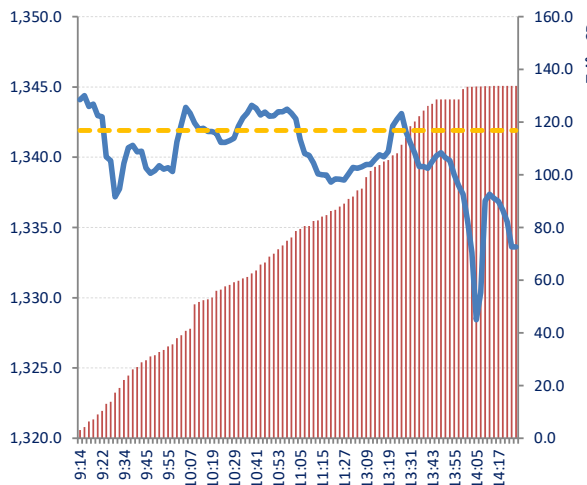
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,75 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.109 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

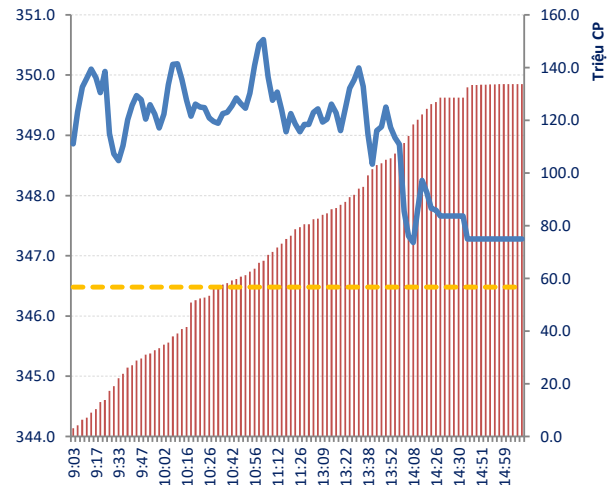
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,3 USD/ounce tương ứng với 0,07% lên 1.799,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,193 điểm tương ứng 0,21% lên 92,710 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1814 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3763 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,22 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,45 USD/thùng tương ứng với 0,66% lên 68,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/9, Dow Jones giảm 269,09 điểm tương đương 0,76% xuống 35.100 điểm. Nasdaq tăng 10,81 điểm tương đương 0,07% lên 15.374,33 điểm. Nasdaq Composite giảm 15,4 điểm tương đương 0,34% xuống 4.520,03 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

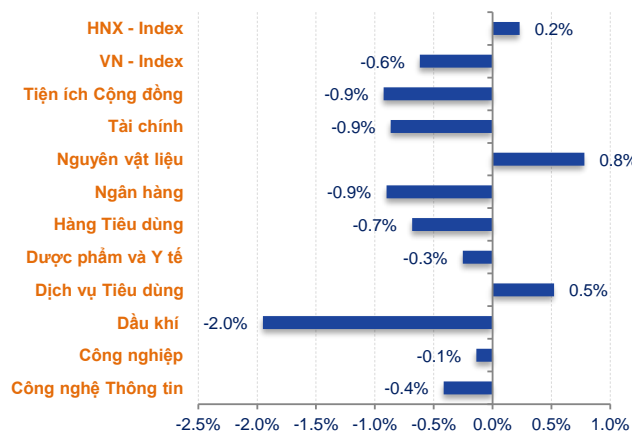
KLGD và VN-Index trong phiên



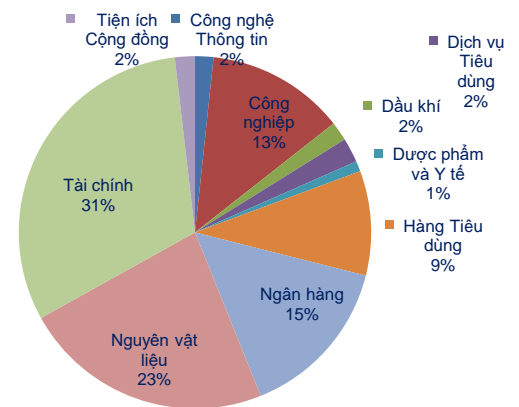
KLGD và HNX-Index trong phiên



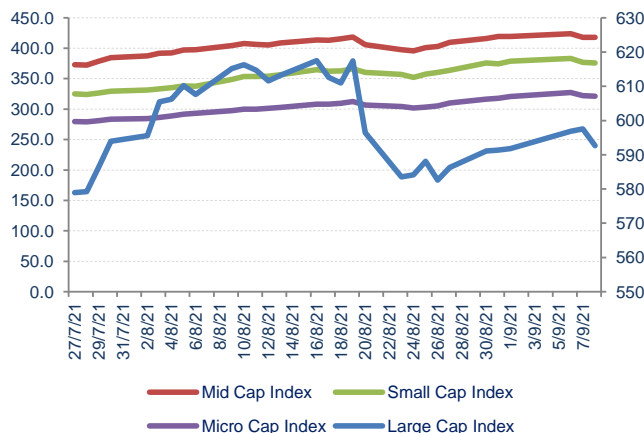
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



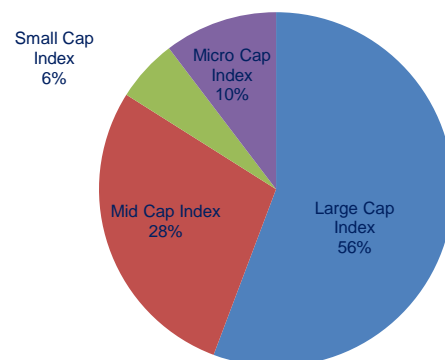
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,775,800	JVC	2,379,600
2	HDB	1,452,100	VHM	2,223,800
3	DXG	1,131,000	SSI	1,830,900
4	LPB	969,600	VIC	1,561,600
5	FUESSVFL	894,900	VNM	1,001,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	149,000	BII	157,570
2	DL1	116,000	SRA	88,800
3	TTH	107,000	BCC	71,400
4	SHS	94,300	IVS	23,000
5	EID	86,200	DST	15,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	50.70	51.30	↑ 1.18%	33,240,000
HSG	42.10	43.45	↑ 3.21%	17,925,300
KBC	42.50	43.60	↑ 2.59%	14,725,800
SSI	41.38	44.25	↑ 6.94%	14,560,700
FIT	19.60	18.25	↓ -6.89%	14,109,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.60	26.50	↓ -0.38%	22,893,293
IDC	41.30	42.00	↑ 1.69%	9,454,867
PVS	25.60	25.20	↓ -1.56%	7,377,545
BII	20.60	20.00	↓ -2.91%	5,616,965
SHS	40.30	40.10	↓ -0.50%	5,570,213

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	4.71	5.08	0.37	↑ 7.86%
TCO	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%
SSI	41.38	44.25	2.87	↑ 6.94%
JVC	5.05	5.40	0.35	↑ 6.93%
VNL	27.45	29.35	1.90	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAG	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
VE4	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%
CTT	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
NVB	31.60	34.70	3.10	↑ 9.81%
PPE	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPM	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%
FIT	19.60	18.25	-1.35	↓ -6.89%
VMD	71.40	66.50	-4.90	↓ -6.86%
DAH	11.70	10.90	-0.80	↓ -6.84%
HU3	7.80	7.27	-0.53	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MKV	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
MDC	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
INC	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
VNF	18.80	17.00	-1.80	↓ -9.57%
KTT	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	33,240,000	39.5%	5,614	9.0	3.1
HSG	17,925,300	3250.0%	7,693	5.5	2.1
KBC	14,725,800	7.0%	1,680	25.3	1.6
SSI	14,560,700	16.5%	2,834	21.3	3.5
FIT	14,109,600	3.4%	544	36.1	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,893,293	15.7%	2,045	13.0	1.9
IDC	9,454,867	11.3%	1,683	24.5	2.7
PVS	7,377,545	4.4%	1,212	21.1	0.9
BII	5,616,965	2.8%	265	77.8	1.9
SHS	5,570,213	30.8%	4,409	9.1	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDG	↑ 7.9%	2.5%	293	16.1	0.4
TCO	↑ 7.0%	33.9%	4,384	5.7	1.6
SSI	↑ 6.9%	16.5%	2,834	21.3	3.5
JVC	↑ 6.9%	-15.4%	(681)	-	1.2
VNL	↑ 6.9%	14.4%	3,658	7.5	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAG	↑ 10.0%	1.4%	150	160.1	2.3
VE4	↑ 9.9%	2.9%	415	58.3	1.7
CTT	↑ 9.9%	16.4%	2,172	5.1	0.8
NVB	↑ 9.8%	1.9%	205	154.1	2.9
PPE	↑ 9.8%	1.8%	77	186.0	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,775,800	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	1,452,100	20.5%	2,643	10.1	1.9
DXG	1,131,000	8.7%	1,710	12.9	0.9
LPB	969,600	18.2%	2,221	10.4	1.8
UESSVF	894,900	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	149,000	-10.1%	(1,121)	-	0.8
DL1	116,000	1.8%	198	44.4	0.8
TTH	107,000	-1.6%	(179)	-	0.3
SHS	94,300	30.8%	4,409	9.1	2.3
EID	86,200	18.6%	3,803	6.3	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	370,888	20.6%	5,533	18.1	3.5
VHM	367,107	36.6%	10,076	10.9	3.7
VIC	357,310	4.5%	1,600	58.7	2.5
HPG	226,777	39.5%	5,614	9.0	3.1
VNM	180,363	31.9%	5,109	16.9	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	76,265	33.9%	6,555	33.2	13.4
SHB	51,220	15.7%	2,045	13.0	1.9
VCS	18,720	42.1%	10,726	10.9	4.4
BAB	17,473	7.8%	876	26.5	2.0
SHS	12,947	30.8%	4,409	9.1	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.56	22.7%	3,593	15.4	3.2
ABS	2.48	7.7%	896	21.9	1.7
CTS	2.46	19.5%	2,677	11.8	2.1
HAI	2.41	0.6%	68	64.0	0.4
DAH	2.40	-7.1%	(696)	-	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	2.85	0.3%	32	306.8	0.8
PSI	2.74	2.9%	300	37.6	1.1
WSS	2.65	8.7%	885	12.3	1.0
APS	2.62	22.8%	2,117	7.7	1.5
HBS	2.20	1.2%	140	72.6	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
